

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim A, sinh năm 1991; Địa chỉ: thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Trường G, sinh năm 1987; Địa chỉ: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bà A có mặt, ông G vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Kim A trình bày:* Bà A và ông G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T vào ngày 11/3/2016. Trong quá trình chung sống, bà A và ông G có 01 con chung tên Đặng Hoàng K, sinh ngày 28/5/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khoảng thời gian 05 năm chung sống, bà A và ông G bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do quan điểm sống không còn phù hợp, cuộc sống

hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà A và ông G đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Nay bà A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà A yêu cầu được ly hôn với ông G.

Về con chung: Bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn ông Đặng Trường G:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đặng Trường G vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Kim A và ông Đặng Trường G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày 11/3/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông G là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đặng Trường G cư trú tại xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Trường G: Xét thấy ông Đặng Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Đặng Trường G.

[3] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa, bà A xác định không còn tình cảm với ông G, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy ông G đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định ông G không quan tâm, không có thiện chí,

không mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn đoàn tụ với bà A. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của bà A về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà A và ông G đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà A và ông G có 01 con chung tên Đặng Hoàng K, sinh ngày 28/5/2015. Tại phiên tòa, bà A giữ nguyên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, bà A là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và hiện nay con chung còn nhỏ (05 tuổi), do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung, tránh thay đổi môi trường sống, môi trường học tập nên cần tiếp tục giao con chung cho bà A nuôi dưỡng. Ngoài ra, ông G đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu tranh chấp nuôi con chung. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Kim A không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim A xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đặng Trường G không nộp văn bản thể hiện ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim A phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Ông Đặng Trường G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim A đối với ông Đặng Trường G.

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Kim A ly hôn ông Đặng Trường G.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Hoàng K, sinh ngày 28/5/2015 cho bà Nguyễn Kim A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003184 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Kim A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Trường G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND xã T, huyện Mộc Hóa;**
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng